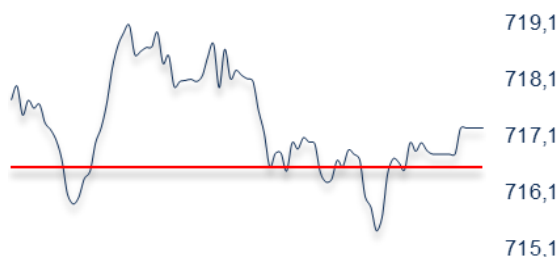
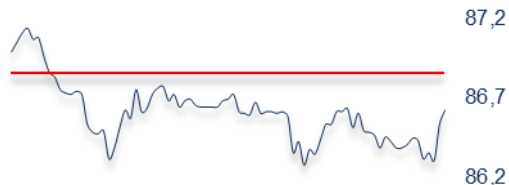
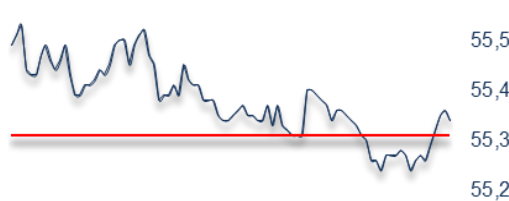


VNINDEX


Giá trị đóng cửa	717,24
Biến động (%)	0,10%
KL(triệu CP)	231,8
Giá trị (tỷ đồng)	3.894
SLCP tăng giá	111
SLCP giảm giá	148
SLCP đứng giá	48

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	86,62
Biến động (%)	-0,27%
KL(triệu CP)	60,7
Giá trị (tỷ đồng)	512
SLCP tăng giá	93
SLCP giảm giá	103
SLCP đứng giá	64

UPCOM-INDEX


Giá trị đóng cửa	55,34
Biến động (%)	0,05%
KL(triệu CP)	7,8
Giá trị (tỷ đồng)	155
SLCP tăng giá	77
SLCP giảm giá	59
SLCP đứng giá	35

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Điểm số và thanh khoản thị trường tiếp tục gia tăng. VN-Index chinh phục đỉnh cao mới của 9 năm bất chấp áp lực chốt lời diễn ra trên diện rộng.

VN-Index tăng nhẹ 0,69 điểm (tương đương 0,1%) lên mức 717,24 điểm. Tuy nhiên độ rộng nghiêng về số mã giảm điểm (148 mã giảm/111 mã tăng).

Sắc xanh tiếp tục được duy trì khi mở cửa phiên hôm nay, tuy nhiên những dấu hiệu điều chỉnh sau hai phiên giao dịch hưng phấn đã bắt đầu xuất hiện. Đà tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (vốn là động lực của thị trường trong những phiên gần đây) đang dần bị thu hẹp. Áp lực bán mạnh lên các mã ngân hàng, thép và bất động sản khiến VN-Index có nhịp giảm nhẹ sau 45 phút giao dịch đầu tiên. Mặc dù sự khởi sắc của SAB, ROS, VNM, BHN, FPT, đặc biệt là nhóm cổ phiếu dầu khí đã giúp chỉ số nhanh chóng hồi phục sau đó nhưng với sắc đỏ vẫn bao trùm lên đa số các cổ phiếu bluechips, VN-Index hạ nhiệt ngay sau khi tiến sát mức 720 điểm. Diễn biến cũng không khả quan hơn trong phiên chiều khi chỉ số giằng co mạnh và liên tục đảo chiều quanh mốc tham chiếu. VN-Index kết thúc phiên trong sắc xanh nhẹ nhờ sự hỗ trợ chủ yếu từ GAS, SAB, BHN và ROS.

- Tác nhân chính kìm hãm đà tăng của VN-Index là nhóm ngân hàng (VCB, CTG, BID) và thép (HPG, HSG) khi chịu áp lực bán mạnh và giao dịch tiêu cực trong suốt phiên. STB là cổ phiếu ngân hàng duy nhất và POM là cổ phiếu thép duy nhất còn giữ được sắc xanh. Như vậy, chuỗi 12 phiên tăng trần liên tiếp của POM đã tạm ngưng khi cổ phiếu này đóng cửa chỉ tăng 1,6% lên mức 19.000 đồng/cp.
- Phiên 21/02, giá dầu WTI đã vượt ngưỡng 54 USD/thùng tăng lên mức cao nhất trong 3 tuần sau khi OPEC kỳ vọng mức tuân thủ sẽ cao hơn vì tổ chức này mong rằng các nước sản xuất khác cũng tham gia vào nỗ lực hạn chế thừa cung. Nhờ những diễn biến tích cực trở lại của giá dầu thô thế giới, các cổ phiếu dầu khí đã đồng loạt khởi sắc ngay từ đầu phiên và đóng cửa với mức tăng khá tốt: GAS tăng 3,9%, PVD tăng 1,3%, PXS tăng 3,6%.....
- Nhóm cổ phiếu bất động sản, xây dựng tiếp tục giao dịch tích cực với nhiều mã tăng tốt (NVL, ROS, HBC, VPH, NBB, HQC,...), tuy nhiên nhiều mã trong ngành đang chịu áp lực điều chỉnh. HQC có phiên tăng trần thứ 2 liên tiếp với khối lượng khớp lệnh vẫn ở mức cao, đạt hơn 31,6 triệu cổ phiếu.
- Trong khi nhóm cao su thiên nhiên hạ nhiệt trở lại với PHR, TRC, DPR đồng loạt giảm mạnh thì phiên hôm nay chứng kiến nhiều nhóm cổ phiếu thu hút dòng tiền và giao dịch sôi động như: mía đường (BHS, SLS, LSS), dược (DHG, DMC, DCL, PMC, DHT...), chứng khoán (HCM, SHS, TVS, SSI, BVS, BSI, FTS...).
- Nhiều cổ phiếu vừa và nhỏ đã quay đầu giảm điểm sau nhiều phiên giao dịch tích cực (KBC, DRH, HAI, FCM, VHG...). Mặc dù lực cầu vẫn duy trì ở mức cao, HAG và HNG cũng đóng cửa trong sắc đỏ sau chuỗi tăng nóng gần đây.

Thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức rất cao với 231 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.893 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 285 tỷ đồng. HQC tăng trần kèm theo khối lượng giao dịch cao nhất với tổng 31,6 triệu cổ phiếu khớp lệnh, tiếp đến là FLC (27 triệu cổ phiếu), HAG (11,55 triệu cổ phiếu). Phiên hôm nay có giao dịch thỏa thuận của VNM (48,6 tỷ đồng), MSN (38 tỷ đồng), HQC (28 tỷ đồng).

Sau 2 phiên giao dịch tích cực, khối ngoại đã bán ròng trở lại hơn 18 tỷ đồng. Trên sàn HOSE, họ bán ròng hơn 21 tỷ đồng, trong đó HPG (-46 tỷ), DRC (-7 tỷ đồng). Chiều mua ròng, SAB (+10 tỷ), VIC (+8,5 tỷ) và HSG (+8 tỷ). Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng trở lại 124,5 triệu đồng. PVS vẫn là mã dẫn đầu giá trị mua ròng với hơn 1,66 tỷ đồng trong khi PGS và BVS bị bán ròng lần lượt 4,2 tỷ đồng và 2,1 tỷ đồng.

HNX-Index hạ nhiệt sau phiên tăng mạnh hôm qua. Chỉ số đóng cửa giảm 0,24 điểm (tương đương 0,27%) xuống 86,62 điểm. Thanh khoản tăng lên mức cao nhất tính từ đầu năm.

Mất đà tăng sau ít phút đầu phiên, HNX-Index giao dịch dưới mốc tham chiếu trong suốt thời gian còn lại bất chấp nỗ lực tăng điểm mạnh của nhóm cổ phiếu dầu khí. Chỉ số có lúc giảm sâu xuống mức 86.24 điểm.

PVS, PGS và VND là nhân tố chính hỗ trợ HNX-Index thoát khỏi mức giảm sâu vào cuối phiên chiều. Ngược lại, áp lực bán mạnh các cổ phiếu VCG, VGC, SHB và ACB khiến chỉ số không thoát khỏi sắc đỏ. Tại thời điểm đóng cửa, thống kê cụ thể toàn thị trường ghi nhận 93 mã tăng, 103 mã giảm và 64 mã đứng giá.

Sau 5 phiên tăng trần liên tiếp, HKB đã có dấu hiệu bị chốt lời khiến cổ phiếu này có thời điểm rơi xuống dưới mốc tham chiếu. Chốt phiên, HKB đứng tại mức giá 4.300 đồng/CP và dẫn đầu thanh khoản trên sàn với 9,72 triệu đơn vị khớp lệnh. Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 60,73 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 512,41 tỷ đồng. SVN đứng vị trí thứ 2 về thanh khoản đạt 4,71 triệu đơn vị. Các vị trí kế tiếp thuộc về: KLF, PVX, SHB, VCG...

Đà tăng suy giảm vào phiên chiều, UPCoM-Index khép phiên tăng 0,03 điểm, tương đương 0,05%, đứng tại mức 55,34 điểm.

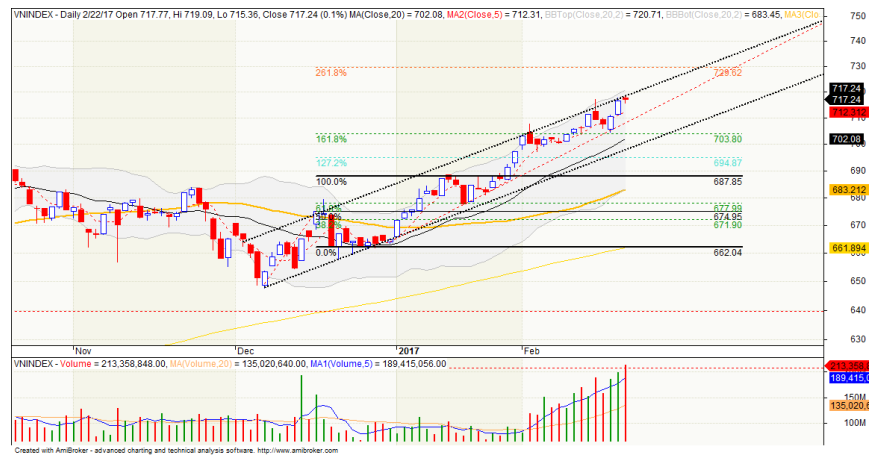
UpCom-Index tăng mạnh ngay từ đầu phiên nhưng ngay sau đó chỉ số rung lắc mạnh. Đến 10h30 thì áp lực bán tăng cao khiến chỉ số lùi về gần tham chiếu, thậm chí trong phiên chiều có lúc chỉ số chìm trong sắc đỏ. Tuy nhiên, chỉ số tiếp tục duy trì đà tăng khi đóng cửa. Các mã ACV, HVN, MCH, SDI và VGT là những mã tác động tiêu cực nhiều nhất tới chỉ số. Ngược lại, QNS, MSR, VEF và VIF đã tác động tích cực tới chỉ số.

Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 7,79 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch là 154,848 tỷ đồng. Toàn sàn có 77 mã tăng giá, 35 mã đứng giá, 59 mã giảm giá.

Nguyễn Ngọc Tuấn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật
Email: tuannn@fpts.com.vn
ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext: 5911

NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** VN-Index đang trong xu hướng tăng giá. Mục tiêu kế tiếp được xác định tại 730 điểm.
- **Mức kháng cự:** 720; 730.
- **Mức hỗ trợ:** 690; 700.

Nhận định:

Chỉ số VN-Index tiếp diễn đà hồi phục trong phiên 22/02 tuy nhiên đã tăng bị thu hẹp mạnh, chỉ số chỉ ghi thêm được 0,69 điểm lên dừng ở 717,24 điểm. Với diễn biến này, quan điểm về những rung lắc mạnh có thể sẽ xuất hiện trong quá trình “dò đỉnh” của chỉ số đang được khẳng định.

Đồ thị VN-Index với sự xuất hiện của thân nến doji cũng khẳng định cung cầu đang giằng co trở lại khi chỉ số tiếp cận ngưỡng kháng cự 720 điểm. Hiện tại, dao động của VN-Index hiện vẫn đang nằm trong kênh xu hướng tăng 02 tháng và bị chặn bởi đường kênh xu thế, cũng chính là cận trên bollinger bands. Do đó, diễn biến kế tiếp về điểm số sẽ có ý nghĩa hết sức quan trọng. Cụ thể, một sự hiệu chỉnh là diễn biến thông thường tuy nhiên nếu chỉ số tiếp tạo được “breakout” trên nền thanh khoản cao thì sẽ báo hiệu trạng thái giá tốt trong xu hướng ngắn hạn.

Thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay duy trì ở mức cao và phù hợp với điều kiện của xu hướng tăng khi khối lượng vẫn theo chiều hướng tăng dần đều từ đầu tháng 02/2017 đến nay. Dựa trên đánh giá các chỉ báo xung lực và xu hướng cũng cho thấy xác suất tiếp tục tăng điểm là cao khi các chỉ báo đang tạo được nền tảng tốt cho một nhịp bứt phá. Cụ thể, chỉ báo MACD đang tái mở rộng phân kỳ dương với đường tín hiệu trong khi RSI vẫn còn “dư địa” tăng trước khi chạm mức cực đại.

Như vậy, diễn biến chính của chỉ số trong các phiên cuối tuần sẽ tập trung vào quá trình kiểm tra đối với mức kháng cự 720 điểm. Nếu giả thiết “breakout” xảy ra thuận lợi thì đây sẽ là tiền đề cho kênh giá lên với độ dốc lớn giúp VN-Index sớm hoàn thành mục tiêu 730 điểm.

Khuyến nghị:

Việc đà tăng của chỉ số bị thu hẹp nhưng thanh khoản khớp lệnh vẫn giữ chiều hướng tăng cho thấy lượng tiền chờ ở các điểm vào thấp vẫn khá dồi dào. Đặc biệt hơn, độ rộng của nhịp tăng giá đang có dấu hiệu lan tỏa sang các nhóm ngành khác, tiêu biểu của phiên hôm nay là 02 nhóm ngành: dầu khí và chứng khoán. Theo đó, nhà đầu tư ưa thích lướt sóng và có mức chịu rủi ro cao có thể cân nhắc phản ứng của VN-Index trên vùng kháng cự để tìm kiếm cơ hội lợi nhuận tại các cổ phiếu đang có thông tin hỗ trợ nhưng chưa tăng giá nhiều trong giai đoạn 02 tháng gần đây. Với nhóm nhà đầu tư ngắn hạn theo khuynh hướng an toàn thì chiến lược để lãi chạy và chờ đợi thời điểm chốt lời sẽ tiếp tục được khuyến nghị.

TIN TỨC NỘI BỘ:

Lãi suất liên ngân hàng bật tăng trở lại: Ghi nhận trong tuần từ 13-17/2/2017, trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng, lãi suất không giữ được xu hướng giảm từ sau Tết mà bật tăng mạnh trở lại trong tuần vừa qua. Tới cuối tuần lãi suất các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 1 tháng tăng lên tương ứng 4,4%, 4,3% và 4,62%. Dù tăng mạnh so với tuần trước, nhưng lãi suất liên ngân hàng vẫn thấp hơn thời điểm trước Tết. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Tỷ giá trần đã lên hơn 22.900 đồng: Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 22/2 là 22.235 đồng, tăng thêm 4 đồng so với mức công bố sáng qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng trong ngày hôm nay là 22.902 đồng và tỷ giá sàn là 21.568 đồng/USD. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Môi trường kinh doanh của Việt Nam tiếp tục cải thiện: Theo kết quả khảo sát của Eurocham, có tới 76% DN châu Âu hoạt động tại Việt Nam bày tỏ sự lạc quan về triển vọng kinh doanh tại đây trong năm 2017. Tỷ lệ này cao hơn cả con số đánh giá vào quý IV năm 2016 (73%). Đại diện của Eurocham cho biết, hầu hết các DN châu Âu tham gia khảo sát hài lòng về sự cải thiện môi trường đầu tư ở Việt Nam. Có 56,6% số DN khảo sát cho biết họ sẽ tiếp tục sử dụng lao động Việt Nam trong năm nay và hướng tới mở rộng quy mô để tuyển dụng thêm. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Một số sản phẩm thép được miễn thuế tự vệ: Bộ Công Thương vừa có Văn bản số 1099/BCT-QLTT gửi Tổng cục Hải quan hướng dẫn bổ sung chi tiết việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với những mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam. Cụ thể, hàng hóa nhập khẩu bị áp dụng biện pháp tự vệ bao gồm phôi thép hợp kim và không hợp kim và các sản phẩm thép dài hợp kim và không hợp kim (bao gồm thép cuộn và thép thanh) nhập khẩu vào Việt Nam. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

TIN DOANH NGHIỆP:**CTCP Đầu tư và phát triển Cường Thuận IDICO (CTI, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng họp Đại hội cổ đông thường niên 2017:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền : 02/03/2017
- Ngày đăng ký cuối cùng : 03/03/2017
- Thời gian thực hiện: Dự kiến ngày 21/03/2017
- Địa điểm thực hiện: Nhà hàng EROS PALACE, số 15 đường Đồng Khởi, Phường Tân Tiến Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

CTCP Cao su Đồng Phú (DPR, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng họp Đại hội cổ đông thường niên 2017:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền : 07/03/2017
- Ngày đăng ký cuối cùng : 08/03/2017
- Thời gian thực hiện: Dự kiến ngày 20/04/2017
- Địa điểm thực hiện: Văn phòng Công ty CP Cao su Đồng Phú, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước.

CTCP Tư vấn thiết kế và Phát triển đô thị (CDO, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Ông Vũ Đình Nhân- Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Giám đốc đăng ký mua 810.052 cổ phiếu theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Thời gian giao dịch dự kiến từ 23/02/2017 đến 24/03/2017.

CTCP Đầu tư Cao su Quảng Nam (VHG, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo dự kiến bán tối đa 4.010.230 cổ phiếu quỹ nhằm bổ sung vốn lưu động cho công ty. Thời gian dự kiến giao dịch từ 01/03/2017 đến 30/03/2017.

CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (KSB, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông về phát hành cổ phiếu để tăng vốn:

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu).
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 23.400.000 cổ phiếu.
- Thời gian: Trong năm 2017, cụ thể sẽ quyết định sau chấp thuận của UBCK.

CTCP Vinafreight (VNF, HNX)

Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải – Tổ chức có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 100.000 cổ phiếu theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Thời gian giao dịch dự kiến: từ 24/02/2017 đến 24/03/2017. (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

CTCP Đầu tư Toàn Việt- Tổ chức có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT đăng ký bán 70.800 cổ phiếu theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Thời gian giao dịch dự kiến: từ 23/02/2017 đến 24/03/2017. (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS, HNX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Bà Nguyễn Minh Ánh người có liên quan đến Ủy viên HĐQT đăng ký bán 50.000 cổ phiếu theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Thời gian giao dịch dự kiến từ 23/02/2017 đến 23/03/2017.

CTCP Xây lắp Thành An 96 (TA9, HNX) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Thông báo Tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền và tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 06/03/2017

- Ngày đăng ký cuối cùng: 07/03/2017

1. Tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền

+ Tỷ lệ thực hiện: 25%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng)

+ Thời gian thanh toán: 21/03/2017

2. Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

+ Thời gian thực hiện: theo thư mời họp

+ Địa điểm thực hiện dự kiến: Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96, địa chỉ: số 02 Nguyễn Văn Trỗi, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Thời gian và địa điểm chính thức Công ty sẽ thông báo sau tới cổ đông trong thư mời họp và trên website của Công ty)

CTCP Việt Nam Kỹ nghệ súc sản (VSN, UpCoM) (Chi tiết xem tại [đây](#))

Thông báo ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông đại hội thường niên năm 2017:

- Ngày đăng ký cuối cùng: 06/03/2017

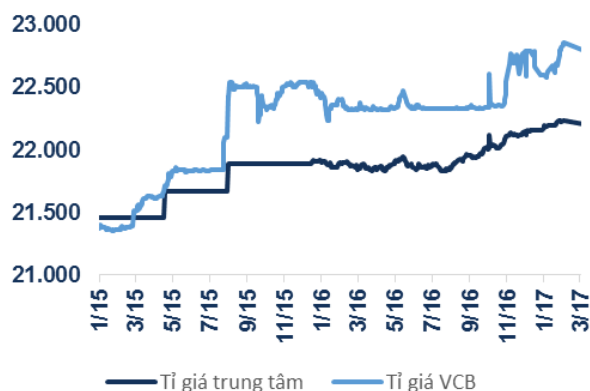
- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 03/03/2017

- Địa điểm tổ chức họp: Trung tâm Hội nghị 272 (số 272 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM).

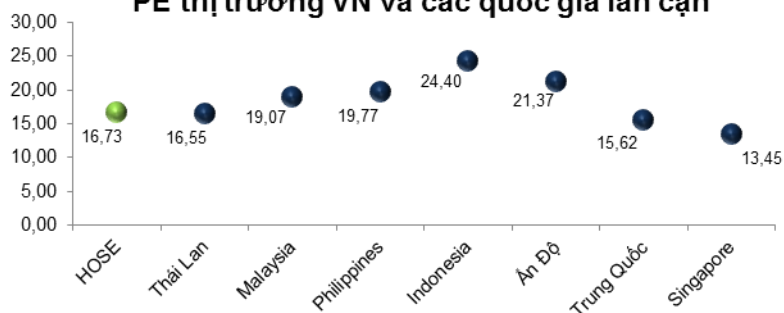
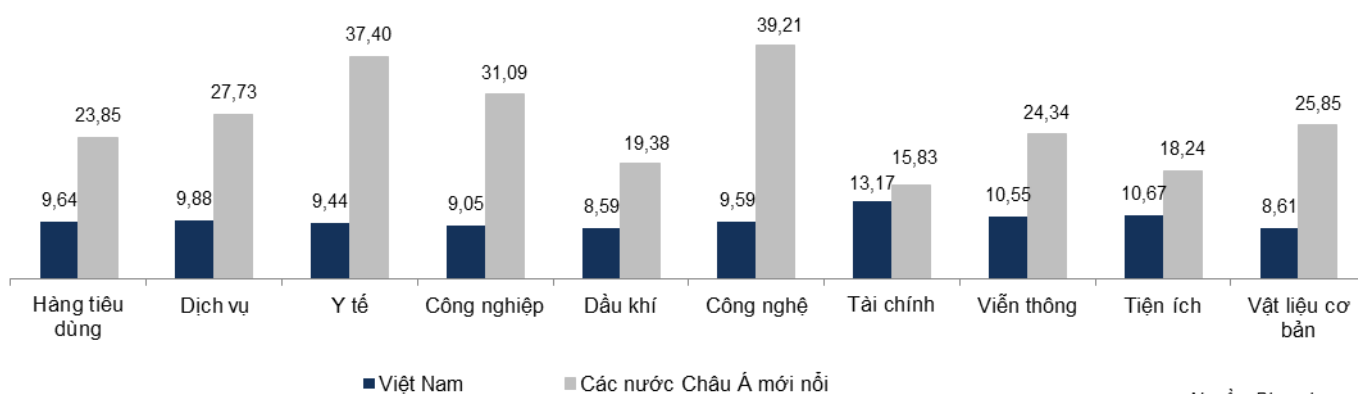
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ
Biến động một số loại tiền tệ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá 22/02/2017	Δ	YTD
USD/VND	22.860	0,00	0,31%
EUR/VND	24.135	-137,58	0,11%
JPY/VND	202,01	-0,05	2,95%
CNY/VND	3.370	0,00	1,38%

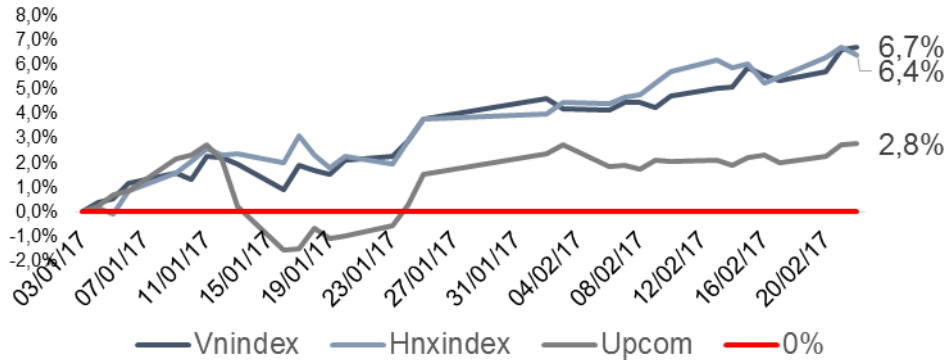
Nguồn: Vietcombank

Biến động Tỷ giá USD/VND

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIA	20.743	119,0	0,58%
NASDAQ	5.351	26,0	0,49%
S&P 500	2.365	14,2	0,60%
FTSE 100	7.287	12,7	0,17%
CAC 40	4.910	21,2	0,43%
SHANGHAI	3.261	7,9	0,24%
NIKKEI	19.380	-1,6	-0,01%

PE thị trường VN và các quốc gia lân cận

CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI


Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Biến động các chỉ số so với đầu năm


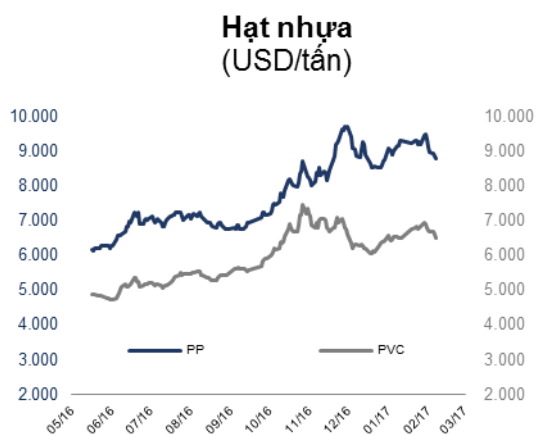
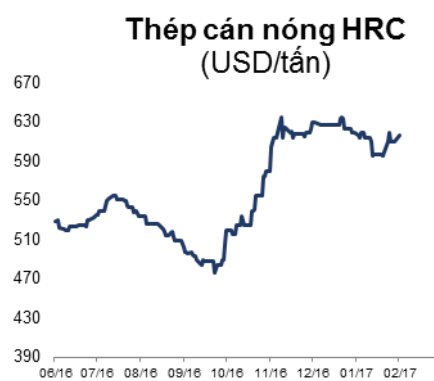
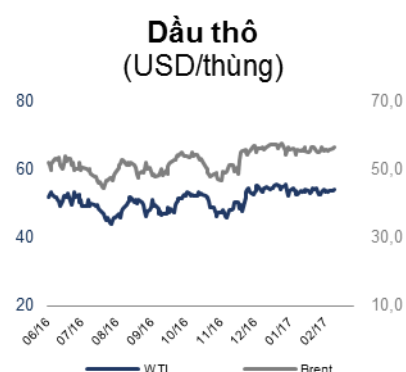
	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	24,3%	21	-0,9%	42,9%	47,6%	38,8%	22	-0,3%	45,5%	22,7%	0,0%	1	11,1%	100,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	28,4%	36	0,8%	36,1%	44,4%	6,3%	21	-0,7%	19,0%	42,9%	0,0%	2	0,0%	0,0%	0,0%
Dịch vụ điện - nước	9,1%	18	2,8%	33,3%	22,2%	0,3%	4	-3,1%	0,0%	50,0%	0,0%	1	11,1%	100,0%	0,0%
Công nghiệp	11,4%	90	0,6%	35,6%	48,9%	20,6%	111	-0,9%	28,8%	33,3%	0,1%	13	-1,0%	15,4%	30,8%
Nguyên vật liệu	6,2%	52	-2,2%	30,8%	51,9%	12,6%	55	-0,2%	23,6%	21,8%	0,0%	6	-1,7%	0,0%	16,7%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3,6%	34	-1,0%	29,4%	55,9%	3,6%	28	0,0%	10,7%	28,6%	0,0%	2	-5,2%	0,0%	50,0%
CNTT	1,5%	7	0,6%	57,1%	14,3%	0,5%	12	-0,3%	8,3%	25,0%	-	-	-	-	-
Năng lượng	1,0%	9	0,9%	33,3%	33,3%	9,0%	24	1,0%	37,5%	12,5%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,0%
Chăm sóc sức khỏe	1,4%	9	1,9%	33,3%	55,6%	1,3%	7	2,8%	42,9%	14,3%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
Toàn thị trường	100,0%	318	0,1%	34,9%	46,2%	100,0%	349	-0,3%	26,6%	29,5%	100,0%	272	-0,2%	24,6%	22,8%

Nguồn: Bloomberg

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

HOSE				HNX				UPCOM			
Mã cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
POM	205.240	19.000	32,4%	HKB	9.721.700	4.300	48,3%	MCI	-	6.500	109,7%
SSC	2.070	58.500	30,0%	SVN	4.711.500	2.200	37,5%	GTH	-	7.700	42,6%
CYC	520	3.570	28,9%	KST	100	7.300	30,4%	AVF	-	400	33,3%
AGF	57.910	10.350	26,2%	SGH	100	18.500	25,0%	VTX	23.200	15.600	31,1%
TTF	127.500	6.680	22,8%	BII	524.200	3.600	24,1%	IME	9.000	16.800	30,2%
Cổ phiếu giảm giá											
CDO	147.390	5.250	-23,8%	BHT	3.000	34.300	-25,3%	TVB	145.600	13.000	-23,5%
AGR	318.540	3.300	-14,3%	C92	200	22.500	-25,0%	VES	77.000	700	-22,2%
CIG	34.230	2.610	-13,9%	VMC	3.000	34.300	-18,9%	PMT	300	5.400	-19,4%
MDG	120	10.950	-13,1%	SEB	1.100	22.900	-18,8%	DNL	17.700	14.200	-16,5%
UDC	200.210	3.300	-12,5%	OCH	200	4.600	-17,9%	VIN	-	12.000	-15,5%

Nguồn: Bloomberg

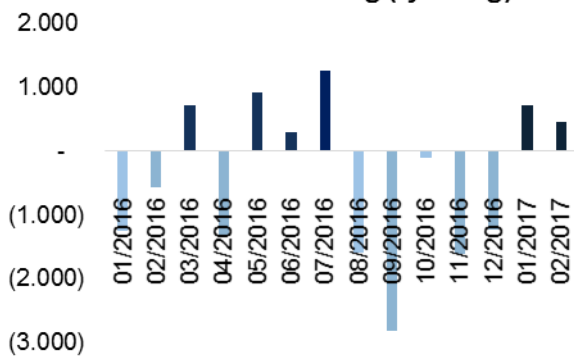
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ


(Nguồn: Bloomberg)

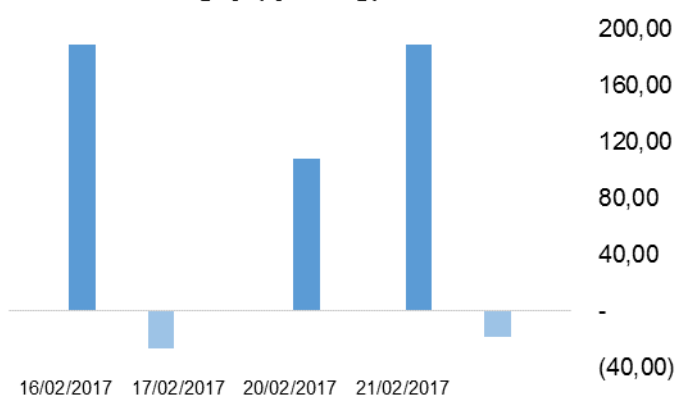
GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	9,59	9,66	-0,06	-0,03%	339,96	360,97	-21,01	-0,55%
HNX	0,79	0,67	0,12	0,20%	14,17	11,21	2,96	0,58%
Tổng	10,39	10,33	0,06	0,02%	354,13	372,18	-18,05	-0,41%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)



HOSE

Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
FLC	668.030	99.130	568.900	3.914.937	27.204.170	3%	0%
TLH	293.420	-	293.420	4.405.269	1.607.520	18%	0%
BHS	205.730	17.600	188.130	2.665.575	1.848.720	11%	1%
VCB	281.910	96.620	185.290	7.083.479	802.090	35%	12%
VIC	418.110	233.740	184.370	8.543.842	885.490	47%	26%
HAG	432.860	249.830	183.030	1.490.696	11.554.640	4%	2%
HSG	201.350	34.310	167.040	8.079.099	2.286.580	9%	2%
STB	160.940	2.500	158.440	1.710.043	3.962.810	4%	0%
HBC	160.420	4.930	155.490	7.129.617	2.463.730	7%	0%
PVT	183.200	39.260	143.940	1.927.304	800.020	23%	5%
FIT	133.000	2.680	130.320	565.514	2.882.190	5%	0%
DPM	299.150	187.690	111.460	2.701.690	1.215.940	25%	15%
HQC	170.670	78.630	92.040	239.469	43.107.588	0%	0%
KDC	124.560	43.120	81.440	3.240.991	685.220	18%	6%
SHI	63.160	-	63.160	536.345	1.058.680	6%	0%
SAB	123.480	78.280	45.200	10.057.161	176.230	70%	44%
NKG	45.000	5.400	39.600	1.466.586	388.630	12%	1%
PPC	38.100	-	38.100	641.616	70.100	54%	0%
HID	36.000	-	36.000	403.200	3.790.400	1%	0%
SCR	35.050	-	35.050	300.428	1.050.800	3%	0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
HPG	520.660	1.661.120	1.140.460	46.634.594	7.920.920	7%	21%
CTG	128.200	450.100	321.900	5.782.860	3.916.850	3%	12%
NLG	-	240.570	240.570	5.515.133	473.080	0%	51%
DCM	25.000	250.000	225.000	2.337.953	717.150	4%	35%
PVD	162.370	381.640	219.270	5.125.013	3.251.200	5%	12%
DRC	15.000	225.758	210.758	6.953.726	699.728	2%	32%
KBC	355.050	526.310	171.260	2.558.575	5.142.070	7%	10%
DIG	2.380	85.000	82.620	694.348	1.611.110	0%	5%
VNE	-	81.200	81.200	915.450	800.920	0%	10%
BVH	54.670	121.910	67.240	4.148.334	375.730	15%	32%
VHC	2.000	66.480	64.480	3.180.035	257.680	1%	26%
VPH	2.000	65.000	63.000	620.990	617.220	0%	11%
GTN	-	61.650	61.650	1.168.850	1.805.280	0%	3%
GAS	2.100	54.200	52.100	3.178.804	2.022.590	0%	3%
TDH	103.900	150.000	46.100	558.709	1.544.370	7%	10%
MSN	1.004.880	1.050.300	45.420	1.936.031	1.314.600	76%	80%
ASM	-	34.110	34.110	517.067	1.276.820	0%	3%
PDR	-	31.260	31.260	450.044	738.080	0%	4%
HVG	100	30.420	30.320	202.226	1.164.440	0%	3%
CTI	400	30.000	29.600	788.310	246.150	0%	12%

HNX

Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
HUT	128.000	-	128.000	1.598.530	1.138.460	11%	0%
VCG	101.000	200	100.800	1.610.660	2.272.645	4%	0%
PVS	96.100	10.000	86.100	1.664.330	1.641.630	6%	1%
VGC	81.300	1.000	80.300	1.215.590	158.100	51%	1%
VIX	54.100	-	54.100	334.940	733.732	7%	0%
DBC	19.000	-	19.000	660.030	124.491	15%	0%
SD6	18.000	-	18.000	162.440	27.050	67%	0%
PHC	10.500	-	10.500	137.100	98.451	11%	0%
KKC	10.000	-	10.000	261.880	441.900	2%	0%
VGS	10.000	-	10.000	120.000	586.621	2%	0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
PGS	-	233.800	233.800	4.200.360	1160401	0%	20%
BVS	10.000	142.200	132.200	2.133.050	230190	4%	62%
VND	28.000	72.900	44.900	589.110	660767	4%	11%
KDM	-	23.000	23.000	118.780	232800	0%	10%
SD5	100	10.000	9.900	94.050	188210	0%	5%
CAP	-	3.100	3.100	104.160	11747	0%	26%
SD9	-	2.800	2.800	21.840	56818	0%	5%
HKB	13.200	15.600	2.400	7.440	9721884	0%	0%
DHP	-	2.000	2.000	18.600	16500	0%	12%
PMS	1.000	3.000	2.000	58.100	7318	14%	41%

GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

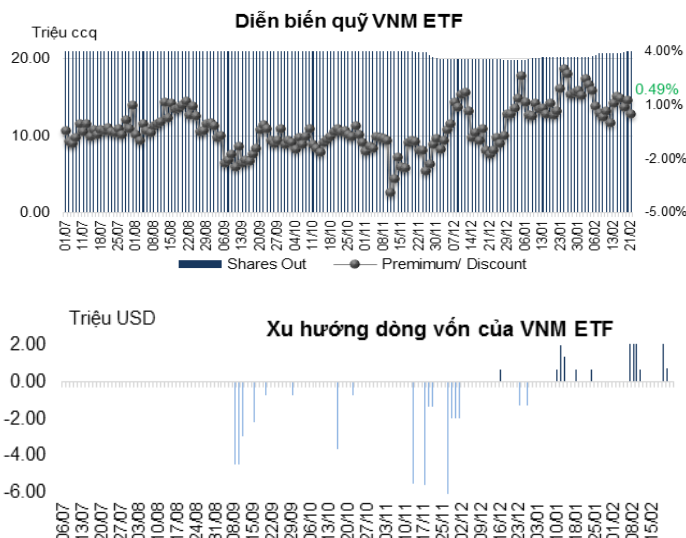
• Market Vectors Vietnam ETF

Mã CP	Danh sách nắm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 21/02/2017	Số lượng 22/02/2017		
VIC VN	11,494,602	11,494,602	0	7.99%
VNM VN	3,643,610	3,643,610	0	7.10%
VCB VN	12,279,862	12,279,862	0	7.05%
MSN VN	9,339,360	9,339,360	0	5.94%
HPG VN	8,658,340	8,658,340	0	5.47%
BVH VN	5,722,576	5,722,576	0	5.35%
SSI VN	16,222,271	16,222,271	0	5.11%
KDC VN	6,176,140	6,176,140	0	3.58%
VCG VN	13,962,397	13,962,397	0	3.36%
STB VN	19,955,612	19,955,612	0	3.24%
DPM VN	8,350,160	8,350,160	0	3.04%
SBT VN	8,203,715	8,203,715	0	2.97%
NT2 VN	5,628,329	5,628,329	0	2.68%
HAG VN	21,224,354	21,224,354	0	2.60%
HSG VN	3,050,010	3,050,010	0	2.25%
PVS VN	7,414,350	7,414,350	0	2.12%
FLC VN	20,673,552	20,673,552	0	2.12%
PVD VN	4,841,005	4,841,005	0	1.67%
ITA VN	25,199,101	25,199,101	0	1.49%
GMD VN	9	9	0	0.00%
PVT VN	2	2	0	0.00%

Nguồn: Bloomberg

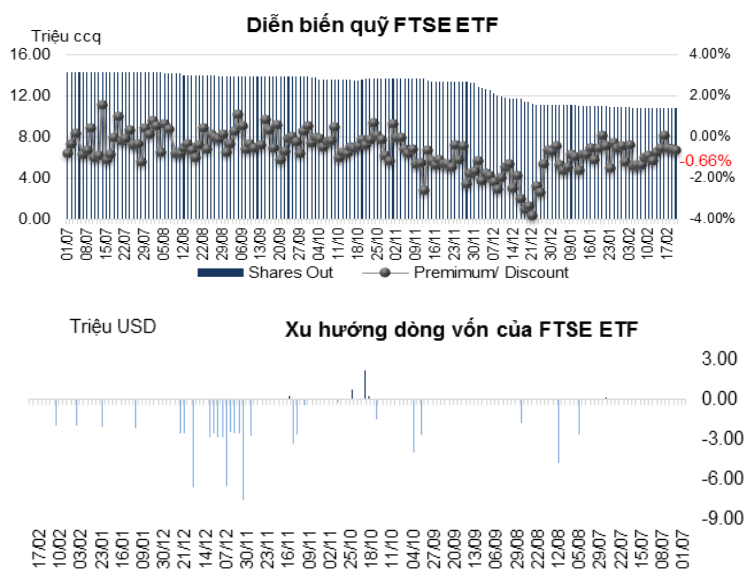
Mã CP	Danh sách nắm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 21/02/2017	Số lượng 22/02/2017		
HPG VN	15,605,233	15,605,300	67	11.38%
VCB VN	10,875,889	10,875,936	47	7.21%
SSI VN	13,242,043	13,242,100	57	4.81%
CII VN	5,287,671	5,287,694	23	3.07%
HSG VN	3,341,979	3,341,994	14	2.85%
PVD VN	6,745,965	6,745,994	29	2.68%
KDC VN	3,807,916	3,807,932	16	2.55%
DPM VN	5,914,892	5,914,918	25	2.48%
GTN VN	7,368,407	7,368,439	32	2.43%
BVH VN	2,057,429	2,057,438	9	2.22%
SBT VN	4,687,923	4,687,943	20	1.96%
HAG VN	12,710,286	12,710,341	55	1.80%
FLC VN	11,813,596	11,813,647	51	1.39%
ITA VN	17,373,478	17,373,553	75	1.18%
ASM VN	4,072,293	4,072,311	18	1.06%
PVT VN	4,573,014	4,573,034	20	1.05%
PDR VN	3,736,610	3,736,626	16	0.93%
BHS VN	2,104,334	2,104,343	9	0.52%
HVG VN	3,397,149	3,397,164	15	0.39%

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg

• FTSE Vietnam Index



DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính**

Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (84.4) 37737070 / 6271 7171
Fax: (84.4) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84.8) 62908686
Fax: (84.8) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553666
Fax: (84.511) 3553888